

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2023/HSST
Ngày: 22-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2023/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1992, tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp Ông H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Trần Thị Thu H1, sinh năm 1963. Bị cáo là con duy nhất. Họ và tên vợ Tô Thị T, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 23/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V (có mặt).

2. Trần Minh N, sinh năm 1999, tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký thường trú: khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp Ông H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh H2, sinh năm 1977 và bà Đinh Thị Đảm Đ, sinh năm 1978. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị giam, giữ từ ngày 23/7/2023. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Thái Công S1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P và Trần Minh N là anh em họ, cùng sinh sống tại nhà bà Trần Thị Thu H1 là mẹ của P thuộc ấp Ông H2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 15 giờ ngày 22/7/2023, P rủ N sử dụng ma túy và đưa 200.000 đồng cho N mua ma túy. N cầm tiền đến phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp đối tượng tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) mua 01 bạch ma túy đá mang về cùng P ra chuồng gà khu vực vườn tràm phía sau nhà sử dụng. Lúc này, N lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có chứa nước, trên nắp chai gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút (giấu sẵn phía sau chuồng gà) cắt ma túy cho vào nỏ thủy tinh đốt nóng cùng P thay nhau sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lực lượng Công an xã T kiểm tra hành chính nơi ở của N và P phát hiện cả hai dương tính với chất ma túy Methamphetamine nên mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an Trần Minh N đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phối hợp Công an xã T khám nghiệm hiện trường, thu giữ tang vật, lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Trần Minh N và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn P, chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

+ Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 nỏ thủy tinh có bám chất màu trắng (niêm phong theo quy định); 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa; 01 đoạn ống hút nhựa được cắt ngắn.

+ Tại Kết luận giám định số 1588/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng. Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1588/KL – KTHS.

Tại Bản cáo trạng số 198/CT-VKSVC ngày 03/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Minh N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 1588/KL-KTHS ngày 28/7/2023; 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa; 01 đoạn ống hút nhựa được cắt ngắn.

Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Minh N có quan hệ anh em họ và cùng sinh sống tại ấp Ông H2, xã T, huyện V. Khoảng 15 giờ ngày 22/7/2023 bị cáo P rủ bị cáo N sử dụng ma túy, sau đó đưa cho bị cáo N số tiền 200.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy tại phường T, thành phố B thì N cùng P ra phía sau nhà sử dụng ma túy. Khi Công an xã T kiểm tra hành chính thì phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo. Bị cáo N đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tại kết luận giám định số 1588/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Minh N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi chứa chấp, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều biết ma túy là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Do đó cần có một mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tính chất, vai trò và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo P là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo N đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên bị cáo P có vai trò cao hơn bị cáo N.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo N khi bị phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định trong niêm phong số 1588/KL-KTHS ngày 28/7/2023; 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa; 01 đoạn ống hút nhựa được cắt ngắn.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối tượng tên T1 (không rõ họ, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo N đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn P và Trần Minh N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 1588/KL-KTHS ngày 28/7/2023; 01 bình nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa; 01 đoạn ống hút nhựa được cất giấu.

(Vật chứng trên được thể hiện theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Trần Minh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát